

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG KON TUM (cơ sở 1)  
2. Địa chỉ: 473 Nguyễn Huệ - p. Kon Tum - t. Quảng Ngãi  
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ  
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/<br>số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup> | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú <sup>5</sup> |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Nguyễn Thanh Hà | 000054/KT-CCHN                                    | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu                   | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700"                               | Bác sĩ (hạng II) – Giám đốc tham gia hỗ trợ chuyên môn ban khám nội tổng hợp khoa Khám bệnh đa khoa - HSCC - CD |                                                                 |                      |
| 2   | Ksor Thu        | 001552/KT-CCHN                                    | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và da liễu                           | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700"                               | Bác sĩ Hạng III- Phó Giám đốc tham gia hỗ trợ chuyên môn khoa Khám bệnh đa khoa - HSCC -CD                      |                                                                 |                      |
| 3   | Phạm Duy Quốc   | 2748/KT-CCHN;<br>1192/TB-YDCT-PHCN                | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát và đọc điện tâm đồ | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700"                               | Nhân viên Phòng KHTH; Bác sĩ hạng III - Hỗ trợ chuyên môn khoa Xét nghiệm- CDHA-TDCN                            |                                                                 |                      |



|    |                       |                                      |                                                                                                                                                                                            |                                          |                                                                                                |  |                                      |
|----|-----------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------|
| 4  | Nguyễn Thị Minh Hương | 2397/KT-CCHN;<br>1192/TB-YDCT-PHCN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH; Bác sĩ hạng III - Hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi   |  |                                      |
| 5  | Trần Thị Yến          | 001419/KT-CCHN                       | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH, Điều dưỡng hạng IV Hỗ trợ chuyên môn Khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi  |  | Ngừng tham gia KCB từ ngày 25/6/2025 |
| 6  | Nguyễn Thị Bích Hà    | 000091/KT-GPHN;<br>1192/TB-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về hoạt động trị liệu                                                                                                                           | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH; Điều dưỡng hạng III Hỗ trợ chuyên môn Khoa Khám bệnh ĐK - HSCC - CĐ      |  |                                      |
| 7  | Nguyễn Thị Hoài Trâm  | 000533/KT-CCHN;<br>1192/TB-YDCT-PHCN | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                   | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH, Điều dưỡng hạng III Hỗ trợ chuyên môn Khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                                      |
| 8  | Bùi Thị Hoa           | 002048/KT-CCHN                       | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH; Điều dưỡng hạng III Hỗ trợ chuyên môn Khoa Khám bệnh ĐK - HSCC - CĐ      |  |                                      |
| 9  | Nguyễn Thị Ái Vân     | 000349/KT-GPHN                       | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Nhân viên Phòng KHTH; Điều dưỡng hạng IV Hỗ trợ chuyên môn Khoa Nội TH-AD-Nhi                  |  | Tham gia KCB từ ngày 01/7/2025       |
| 10 | Nguyễn Hữu Thung      | 000836/KT-CCHN;<br>1192/QĐ-YDCT-PHCN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện đo và đọc điện tim cơ bản                                                                                                                          | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Bác sĩ hạng III - Trưởng khoa Khoa Khám Bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                        |  |                                      |

|    |                      |                                                          |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                 |  |                                |
|----|----------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|
| 11 | Nguyễn Thị Hoài      | 2554/KT-CCHN                                             | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                          | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Bác sĩ hạng III - Nhân viên Khoa Khám Bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng -     |  |                                |
| 12 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 001897/KT-CCHN; QĐ 122/QĐ-SYT; 1192/TB-YDCT-PHCN         | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng; Âm ngữ trị liệu | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Bác sĩ hạng III - Nhân viên Khoa Khám Bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                                |
| 13 | Huỳnh Nhân Ái        | 000534/KT-CCHN; Quyết định 271/QĐ-SYT; 1192/TB-YDCT-PHCN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn chuyên ngành Phục hồi chức năng    | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Bác sĩ Hạng III - Nhân viên tại khoa Khám bệnh đa khoa - Hồi sức cấp cứu - Chống độc                            |  |                                |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Minh  | 000099/KT-GPHN                                           | Điều dưỡng                                                                                         | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng III Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                     |  |                                |
| 15 | Phạm Thị Bích Thủy   | 000098/KT-GPHN                                           | Điều dưỡng                                                                                         | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng III Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                     |  |                                |
| 16 | Đậu Ngọc Tiểu Mai    | 000351/KT-CCHN                                           | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                    | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng IV NV Khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                                 |  |                                |
| 17 | Phạm Thị Thanh       | 000815/KT-CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                       | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Y sỹ hạng IV Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                            |  |                                |
| 18 | Bùi Thị Quý          | 000118/KT-GPHN                                           | Điều dưỡng.                                                                                        | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng III NV Khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                                |  | Đổi số giấy phép hành nghề     |
| 19 | Trần Xuân Nhiệm      | 001695/KT-CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                       | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Y sỹ hạng IV Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                            |  | Tham gia KCB từ ngày 01/7/2025 |

|    |                      |                                    |                                                                                                                       |                                           |                                                                                                                           |  |                                           |
|----|----------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------|
| 20 | Phạm Thị Huệ         | 001367/KT - CCHN; QĐ số 211/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh ĐK; Siêu âm tổng quát; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III - Phó trưởng khoa tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Khám Bệnh ĐK-HSCC-CD |  |                                           |
| 21 | Trần Thị Huyền       | 860/KT-CCHN; 1192/TB-YDCT-PHCN     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên Khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                             |  |                                           |
| 22 | Đặng Thị Thu Trang   | 2370/KT-CCHN; 792/QĐ-SYT           | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng                        | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                         |  |                                           |
| 23 | Tổng Thị Thanh Huyền | 2755/KT - CCHN                     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                        | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                         |  |                                           |
| 24 | Nguyễn Thị Kim Hoa   | 0005837/KT - CCHN                  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                        | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                         |  |                                           |
| 25 | Mai Trâm             | 2901/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                             | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CD        |  |                                           |
| 26 | Nguyễn Thị Minh Trâm | 2756/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                             | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Bác sỹ hạng III- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CD        |  |                                           |
| 27 | Phạm Thị Thùy Linh   | 2702/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                             | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700"     | Bác sỹ hạng III Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                          |  | Chuyển KCB sang cơ sở 1 từ ngày 01/8/2025 |

|    |                  |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |                                                                        |  |                            |
|----|------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| 28 | Nguyễn Thị Hải   | 000100/KT-GPHN;<br>438/QĐ-SYT;<br>1192/QĐ-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Âm ngữ trị liệu nhi                                                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi    |  |                            |
| 29 | Lê Thị Huệ       | 000097/KT-GPHN;437/QĐ-SYT;<br>1192/QĐ-SYT           | Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật VLTL-PHCN                                                                                                                                                                                                                        | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi    |  |                            |
| 30 | Lê Thị Quỳnh Vân | 000515/KT-CCHN                                      | Thực hiện các kỹ thuật về Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu                                                                                                                                                                                                      | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV - Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi |  |                            |
| 31 | Nguyễn Thị Dung  | 000523/KT-CCHN                                      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                                           | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Y sĩ hạng IV- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi             |  | Đổi số giấy phép hành nghề |
| 32 | Lê Văn Phẩm      | 001883/KT-CCHN;<br>105/QĐ-SYT                       | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                            |
| 33 | Lê Thị Dung      | 000093/KT-GPHN;<br>436/QĐ-SYT;<br>1192/QĐ-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi    |  |                            |
| 34 | Nguyễn Thị Nga   | 000001/KT-CCHN                                      | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                             | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi  |  |                            |

|    |                    |                                                     |                                                                                                                                                                                                                    |                                           |                                                                               |  |  |
|----|--------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 35 | Nguyễn Thị Xuân    | 002071/KT-CCHN                                      | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi        |  |  |
| 36 | Võ Thị Hậu         | 000094/KT-GPHN;<br>411/QĐ-SYT;<br>1192/QĐ-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, âm ngữ trị liệu                                                                                                                           | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi           |  |  |
| 37 | Diệp Thị Phúc      | 000096/KT-GPHN                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                         | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi           |  |  |
| 38 | Nguyễn Thị Bảy     | 001620/KT-CCHN                                      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                                                                                                                     | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Y sỹ hạng IV - Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi               |  |  |
| 39 | Hoàng Thị Thúy     | 001618/KT - CCHN                                    | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                                                                                                                                    | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi        |  |  |
| 40 | Lê Thị Loan        | 000085/KT-GPHN                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                         | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi           |  |  |
| 41 | Đoàn Thị Khánh Vân | 2701/KT - CCHN                                      | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |  |
| 42 | Hoàng Thị Hiền     | 000089/KT-GPHN;<br>272/QĐ-SYT;<br>1192/TB-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu                                                                                                                                                   | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi           |  |  |
| 43 | Trần Thị Diệu Hiền | 001071/KT-CCHN;<br>647/QĐ-SYT                       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Y sỹ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi              |  |  |

|    |                       |                               |                                                                                                                                                                                                            |                                          |                                                                              |  |                                |
|----|-----------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|
| 44 | Lê Thị Lệ Tâm         | 000518/KT-CCHN;<br>441/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Y sĩ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi             |  |                                |
| 45 | Nguyễn Thị Huyền      | 2130/KT-CCHN                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi       |  |                                |
| 46 | Trịnh Hồng Hải        | 001492 /KT-CCHN               | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; VLTL bệnh lý cột sống                                                                                              | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Y sĩ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi             |  | Tham gia KCB từ ngày 01/7/2025 |
| 47 | Lưu Đình An           | 001491/KT - CCHN              | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Hình ảnh y học.                                                                                                                                                       | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Xét nghiệm - CDHA- TDCN        |  |                                |
| 48 | Trương Mai Thanh Tuấn | 000272/KT-CCHN                | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm                                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Kỹ thuật viên y hạng III tại khoa XN -CDHA-TDCN                              |  |                                |
| 49 | Nguyễn Thị Ngọc       | 001549/KT-CCHN                | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm                                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Xét nghiệm - CDHA- TDCN        |  | Đổi số giấy phép hành nghề     |
| 50 | U Duy                 | 002050/KT-CCHN                | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN       |  |                                |
| 51 | Nguyễn Thị Ly Lan     | 000102/KT-GPHN                | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                 | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 -1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại Khoa Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn |  |                                |

|    |                |                |                                              |                                           |                                                                             |  |                            |
|----|----------------|----------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|
| 52 | Nguyễn Thị Hoa | 000526/KT-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng | T2T3T4T5T6;<br>"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại Khoa Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn |  | Đổi số giấy phép hành nghề |
|----|----------------|----------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|

### DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

**1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN-PHỤC HỒI CHỨC NĂNG KON TUM (cơ sở 2)**

**2. Địa chỉ: Đường Đồng Nai, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi**

**3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ**

**4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn ****                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú ***** |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------|
| 1   | Lâm Văn Lênh        | 000047/KT-CCHN;<br>1166/TB-YDCT-PHCN            | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700"                          | Phó Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn cơ sở 2; Hỗ trợ chuyên môn bàn khám YHCT khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ |                                                                 |               |
| 2   | Nguyễn Thị Yến      | 000105/KT-GPHN                                  | Điều dưỡng                                                                                     | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700"                          | Nhân viên Phòng KHTH, Điều dưỡng hạng III hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                 |                                                                 |               |
| 3   | Đinh Thị Nga        | 001370/KT-CCHN                                  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                 | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700"                          | Y sỹ hạng IV, - Nhân viên phòng KHTH - Hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                    |                                                                 |               |
| 4   | Nguyễn Thị Lâm Vinh | 001894/KT-CCHN                                  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                      | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700"                          | Bác sĩ hạng III - Phó khoa tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng -     |                                                                 |               |

|    |                     |                                    |                                                                                                                  |                                      |                                                                                                                      |  |                                |
|----|---------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|
| 5  | Hoàng Nam           | 2555/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                        | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III - Nhân viên tại Khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng -      |  |                                |
| 6  | Phạm Thị Thùy Dung  | 2390/KT-CCHN;<br>1166/TB-YDCT-PHCN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật đo điện não, điện cơ                                            | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III - Nhân viên tại Khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng -      |  |                                |
| 7  | A Linh              | 2371/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                     | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III - Nhân viên tại Khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng -      |  | Tham gia KCB từ ngày 15/7/2025 |
| 8  | Nguyễn Thị Ngọt     | 001368/KT-CCHN                     | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                                  | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Điều dưỡng trưởng tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                |  | Đổi số giấy phép hành nghề     |
| 9  | Bùi Thị Thu Ba      | 000869/KT-CCHN                     | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh                                                                     | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Hộ sinh hạng IV - Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                            |  |                                |
| 10 | Trần Thị Phương Huệ | 000863/KT-CCHN                     | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh                                                                     | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Hộ sinh hạng IV - Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                            |  |                                |
| 11 | Nguyễn Thị Bảy      | 001399/KT-CCHN                     | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                                  | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ                                                        |  |                                |
| 12 | Lâm Văn Du          | 000203/KT-CCHN                     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                   | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III<br>Trưởng khoa, tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                               |  |                                |
| 13 | Nguyễn Duy Quân     | 2759/KT-CCHN;<br>QĐ 14/QĐ-SYT      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CĐ |  |                                |
| 14 | Nguyễn Thị Mỹ Linh  | 2761/KT-CCHN                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                        | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                  |  |                                |

|    |                       |                                               |                                                                                                                                                                             |                                      |                                                                                                                      |  |  |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 15 | Chu Thị Thu Huyền     | 2760/KT-CCHN                                  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                   | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Bác sĩ hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi, hỗ trợ chuyên môn tại khoa Khám bệnh ĐK-HSCC-CD |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thủy       | 000200/KT - CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                                                                              | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Y sỹ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                     |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Thanh Hòa  | 001493/KT - CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                                                                                                                       | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Y sỹ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                     |  |  |
| 18 | Y Uan                 | 001486/KT - CCHN;645/QĐ-SYT                   | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng; Chăm cứu                                                                                                                   | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                               |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Trinh | 000086/KT-GPHN; 268/QĐ-SYT; 1166/TB-YDCT-PHCN | Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điện trị liệu và VLTL-PHCN                                                                                                 | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                              |  |  |
| 20 | Chung Thị Thuần       | 001487/KT - CCHN                              | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Chăm cứu                                                                                         | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV- Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp-An dưỡng-Nhi                                                |  |  |
| 21 | Đặng Thị Tổ Loan      | 001371/KT - CCHN                              | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng                                                                                                                             | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                               |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | 2609/KT-CCHN; 1166/TB-YDCT-PHCN               | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ nội vụ; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                               |  |  |
| 23 | Y Lan Hiệp            | 001895/KT-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                   | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Y sỹ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi                                                     |  |  |

|    |                      |                                                 |                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                                                        |  |                                |
|----|----------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|
| 24 | Hồ Thị Thơ           | 000532/KT-CCHN;<br>435/QĐ-SYT;1166/TB-YDCT-PHCN | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng;Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                                                | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                                |
| 25 | Nguyễn Hoàng Thạch   | 2524/KT-CCHN                                    | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ nội vụ                                           | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                                |
| 26 | Trần Thị Nữ Trinh    | 001971/KT-CCHN                                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi |  |                                |
| 27 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 001490/KT-CCHN                                  | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                                                                                                       | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Y sĩ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi       |  | Tham gia KCB từ ngày 01/7/2025 |
| 28 | Nguyễn Đức Tư        | 001619/KT-CCHN                                  | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                                                                                                       | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Y sĩ hạng IV<br>Nhân viên tại khoa Nội tổng hợp - An dưỡng - Nhi       |  | Tham gia KCB từ ngày 01/7/2025 |
| 29 | Nguyễn Văn Dự        | 2290/KT-CCHN                                    | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                                                   | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng III - Trưởng khoa XN -CDHA-TDCN                   |  |                                |
| 30 | Nguyễn Thị Thúy      | 000340/KT-GPHN                                  | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                                           | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng III<br>Nhân viên tại khoa XN - CDHA-TDCN          |  | Đổi số giấy phép hành nghề     |
| 31 | Võ Thị Bích Thoa     | 001488/KT-CCHN                                  | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm                                                                                                                                                            | T2T3T4T5T6;"0700-1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>Nhân viên tại khoa XN - CDHA-TDCN           |  |                                |

|    |                     |                                    |                                                                                                                                                                             |                                       |                                                                                      |  |  |
|----|---------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 32 | Lê Văn Chung        | 001495/KT - CCHN                   | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Hình ảnh y học                                                                                                                         | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700" | Kỹ thuật viên y hạng IV<br>- Nhân viên tại khoa XN - CDHA-TDCN                       |  |  |
| 33 | Trần Thị Hải Lý     | 000092/KT-GPHN                     | Điều dưỡng                                                                                                                                                                  | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Điều dưỡng trưởng tại khoa Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn |  |  |
| 34 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 2538/KT-CCHN;<br>1166/TB-YDCT-PHCN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ nội vụ; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật | T2T3T4T5T6;"0700 -1100";"1300 - 1700" | Điều dưỡng hạng III<br>Điều dưỡng trưởng tại khoa Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn |  |  |

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 7 năm 2025  
**ĐẠI ĐIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Lâm Văn Linh*